

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài
chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân
dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài
chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29
tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền
quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài
chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp
giấy phép môi trường do cơ quan Trung ương thực hiện;*

Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 25 tháng 06 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-KTNS ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nộp phí; tổ chức thu phí; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Người nộp phí và tổ chức thu phí

1. Người nộp phí là tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Tổ chức thu phí là cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao thực hiện thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Mức thu phí

Mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Quản lý và sử dụng phí

1. Đối với tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được đảm bảo hoạt động từ ngân sách nhà nước: Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện thẩm định và thu phí



do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Đối với tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí hoặc đơn vị sự nghiệp công lập: Tổ chức thu phí được trích lại 90% số tiền phí thu được; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát, đôn đốc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Bãi bỏ Phí thăm định cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, xả nước thải vào công trình thủy lợi quy định tại Mục III, Phụ lục số 3, Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TN và MT, NN và PTNT, TC;
- Vụ pháp chế (Bộ TC);
- Vụ pháp chế (Bộ TN và MT);
- Đoàn đại biểu Quốc hội HP;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP khoá XV;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH HP, UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận/huyện;
- Công báo HP, Cổng TTĐTTP;
- Báo HP, Đài PT và TH HP;
- Các CV VP HĐND TP;
- Lưu: VT, HS kỳ họp



Phạm Văn Lập





Phụ lục

PHÍ THẨM ĐỊNH CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường

STT	Nội dung thu	Mức phí (Đồng/dự án/cơ sở)
I	Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố	
1	Phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường	10.000.000
2	Phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường đối với các trường hợp cấp giấy phép môi trường được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	5.000.000
3	Phí thẩm định cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	2.000.000
II	Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
1	Phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường	4.500.000
2	Phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường đối với các trường hợp cấp giấy phép môi trường được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	2.500.000

2. Mức phí nêu trên được tính theo lần thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường. Mức phí không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải theo quy định.